

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN KỸ THUƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 051607/25/CV-TCBS

V/v: Phản ánh khó khăn, vướng mắc trong
triển khai Luật các TCTD năm 2024 và
Thông tư 121/2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2025

Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

Trong bối cảnh thị trường tài chính số tại Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ, việc hoàn thiện khung pháp lý cho tài sản mã hóa là một bước tiến quan trọng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của lĩnh vực này. Theo chỉ đạo tại Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 9/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ, sau cuộc họp Thường trực Chính phủ ngày 3/3/2025, Bộ Tài chính đã được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết thí điểm phát hành và giao dịch tài sản mã hóa. Đây là cơ hội để Việt Nam khẳng định vị thế trong lĩnh vực tài chính số, đồng thời tạo điều kiện cho các tổ chức tài chính tham gia đóng góp tích cực vào thị trường mới đầy tiềm năng này.

Với vai trò là công ty chứng khoán luôn tiên phong trong việc thúc đẩy sự phát triển của thị trường tài chính, chúng tôi bày tỏ sự tha thiết được tham gia và đóng góp vào quá trình xây dựng, phát triển thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam. Dự thảo hiện nay của Bộ Tài chính đang yêu cầu điều kiện về cơ cấu góp vốn của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa, cần phải có **tối thiểu 65% vốn điều lệ do các cổ đông, thành viên là tổ chức góp vốn**, trong đó có **trên 35% vốn điều lệ do ít nhất 02 tổ chức là ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty bảo hiểm, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ góp vốn**. Mục tiêu của quy định trên nhằm đảm bảo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa có cơ cấu sở hữu minh bạch, trong đó quyền kiểm soát chi phối thuộc về các công ty công nghệ và tổ chức tài chính, đặc biệt là ngân hàng và công ty chứng khoán là các tổ chức có tiềm năng tài chính, kinh nghiệm thực tiễn và năng lực vượt trội. Điều này không chỉ đảm bảo nguồn lực tài chính và khả năng quản trị rủi ro mà còn tăng cường tính minh bạch, kết nối hiệu quả với hệ thống tài chính truyền thống, đồng thời thúc đẩy các sáng kiến đổi mới trong lĩnh vực tài chính số, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên bản đồ tài chính toàn cầu.

Tuy nhiên, hiện nay, các văn bản pháp luật chuyên ngành đang có một số quy định giới hạn đầu tư khiến **khả năng tham gia của ngân hàng và công ty chứng khoán vào thị trường tài sản mã hóa bị hạn chế**. Những giới hạn này không chỉ ảnh hưởng đến tiềm năng đóng góp của các tổ chức tài chính có năng lực mà còn có thể làm chậm tiến trình phát triển của thị trường tài chính số.

Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/04/2024 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới cũng thể hiện quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị, đồng thời đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp, trong đó có nhiệm



vụ “Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật” nhằm “kịp thời nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của pháp luật”.

Để đảm bảo Nghị quyết thí điểm về tài sản mã hóa đạt được hiệu quả tối ưu và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tài chính (đặc biệt là ngân hàng và công ty chứng khoán) tham gia, chúng tôi kính đề nghị được trình bày các vướng mắc cụ thể và đề xuất những điều chỉnh cần thiết nhằm tháo gỡ các rào cản, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam như sau:

1. Vướng mắc tại Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024

Điều 137 của Luật các Tổ chức tín dụng 2024, công ty chứng khoán là công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại chịu các hạn chế đầu tư và góp vốn như sau:

“1. Mức góp vốn, mua cổ phần của một ngân hàng thương mại và công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại đó vào một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều 111 của Luật này không được vượt quá 11% vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận vốn góp”

Và **Điều 111** của Luật các Tổ chức tín dụng 2024 quy định:

“4. Ngân hàng thương mại được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:

a) Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;

b) Lĩnh vực khác không quy định tại điểm a khoản này sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.”

Với các quy định này:

- tổng mức góp vốn, mua cổ phần của ngân hàng thương mại (NHTM) cùng các công ty con, công ty liên kết của NHTM vào doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực quy định tại Điều 111.4 không được vượt quá 11% vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận vốn.
- giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại Điều 137 áp dụng cho các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp mà NHTM góp vốn, mua cổ phần, bao gồm các lĩnh vực được liệt kê tại khoản 111.4.a (như bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, v.v.) và các lĩnh vực khác được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chấp thuận bằng văn bản (khoản 111.4b).

Chúng tôi hiểu rằng, đối tượng của Luật các Tổ chức tín dụng điều chỉnh là các NHTM, và mục đích của việc quy định này là để kiểm soát giới hạn góp vốn, mua cổ phần của NHTM, hoặc thông qua các công ty con, công ty liên kết. Với tư cách là công ty chứng khoán, chúng tôi là đối tượng được phép tham gia góp vốn đầu tư vào lĩnh vực tài sản mã hóa, nhưng do quy định trên chúng tôi không được phép góp vốn quá 11% do chúng tôi là công ty con của NHTM trong khi các công ty chứng khoán khác (không phải là công ty con, công ty liên kết của NHTM) không bị giới hạn. Điều này vô hình chung tạo ra một sự bất bình đẳng giữa doanh nghiệp thông thường và doanh nghiệp là công ty con, công ty liên kết của NHTM. Đặc biệt,



trong bối cảnh hiện nay, từ Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đến Nghị quyết 198 của Quốc hội đều toát lên tinh thần chung là tạo môi trường, chính sách, các cơ chế hỗ trợ để thúc đẩy cho doanh nghiệp tư nhân phát triển.

Theo các quy định hiện hành trong Luật các Tổ chức tín dụng 2024, ngay cả khi NHTM không trực tiếp tham gia góp vốn hoặc mua cổ phần, các công ty con hoặc công ty liên kết của NHTM vẫn chịu ràng buộc bởi giới hạn sở hữu 11% vốn điều lệ khi đầu tư vào các doanh nghiệp khác, bao gồm cả doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài sản mã hóa. Tỷ lệ này thấp hơn rất nhiều so với yêu cầu tối thiểu 35% theo dự thảo Nghị quyết thí điểm tài sản mã hóa. Do vậy, quy định này không chỉ làm giảm tính linh hoạt mà còn hạn chế đáng kể khả năng tham gia của các tổ chức tài chính lớn, vốn sở hữu nguồn lực tài chính dồi dào, đội ngũ nhân sự chuyên môn cao và công nghệ tiên tiến. Đây là những yếu tố then chốt để dẫn dắt và thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường tài sản mã hóa trong giai đoạn thí điểm, góp phần xây dựng một hệ sinh thái tài chính số minh bạch, an toàn và sáng tạo tại Việt Nam. Đồng thời quy định này cũng gây ảnh hưởng rất lớn đến quyết sách tự chủ, cản trở các doanh nghiệp là công ty con, công ty liên kết của NHTM như chúng tôi trong vấn đề đầu tư.

2. Vương mắc tại Thông tư 121/2020/TT-BTC

Theo **Điều 28.4** của Thông tư 121/2020/TT-BTC, công ty chứng khoán chịu các hạn chế đầu tư và góp vốn như sau:

“4. Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:

d) Không được đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết.

e) Không được đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh.

g) Tổng mức đầu tư và góp vốn vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh không vượt quá 70% vốn chủ sở hữu, trong đó không quá 20% vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.”

Quy định này phần nào giới hạn khả năng của các công ty chứng khoán trong việc góp vốn và/hoặc mua cổ phần để sở hữu công ty con cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa. Điều này là một trở ngại đáng kể, bởi các công ty chứng khoán là những tổ chức sở hữu bề dày kinh nghiệm và năng lực vượt trội trong quản trị giao dịch tài chính, vận hành thị trường, cũng như đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn pháp lý và quản lý rủi ro. Những năng lực này chính là yếu tố cốt lõi mà thị trường tài sản mã hóa cần có để phát triển bền vững và minh bạch. Việc nói lòng các giới hạn này sẽ tạo điều kiện để các tổ chức tài chính chuyên nghiệp như công ty chứng khoán tham gia sâu rộng, góp phần thúc đẩy sự ổn định, an toàn và sáng tạo của thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam.

3. Kiến nghị điều chỉnh

Đề tháo gỡ các vướng mắc nêu trên, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS) kính đề nghị:



- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, sửa đổi khoản 1 Điều 137 Luật các Tổ chức tín dụng 2024 theo hướng bãi bỏ giới hạn góp vốn, mua cổ phần đối với công ty con, công ty liên kết của NHTM.
- Bộ Tài chính, trong phạm vi thẩm quyền, ban hành quy định cho phép công ty chứng khoán được thành lập, góp vốn, hoặc mua lại cổ phần của công ty cung cấp dịch vụ tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hóa làm công ty con, mà không phải tuân thủ các giới hạn đầu tư tại Điều Thông tư 121/2020/TT-BTC (*tương tự ngoại lệ áp dụng cho việc thành lập hoặc mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con tại Điều 28.5*).

Trân trọng,

Nơi nhận:

- *Như trên,*
- *Lưu: VT*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGUYỄN XUÂN MINH**

